Hướng dẫn sử dụng camera ip nichietsu

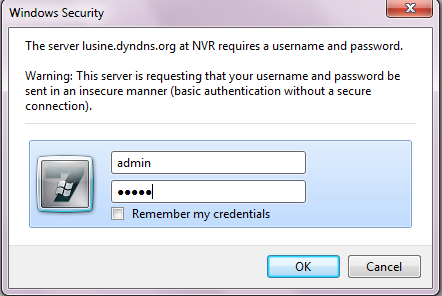
1. **Đăng nhập**

Để biết ip của DVR nichietsu/jp bạn cần download chương chình : <http://nichietsu.vn/download/IPInstallerENG.exe>

Vào Internet explorer gõ : <http://192.168.1.220>



Tiếp theo sẽ yêu cầu nhập user name/password

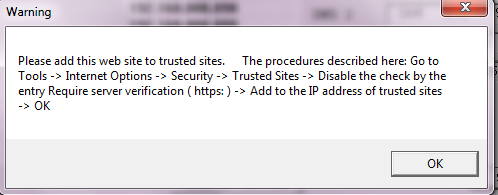


Bạn nhập user name: admin/ password: admin

Sau khi đăng nhập bạn kéo xuống dưới chọn Allow



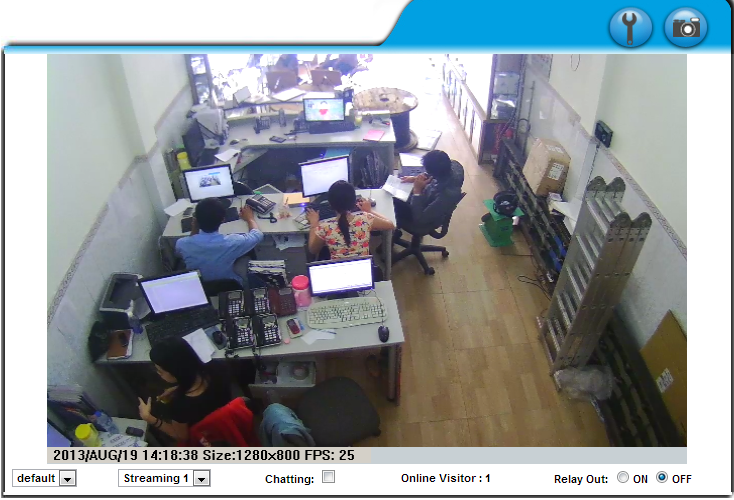
* Intall 🡪 ok



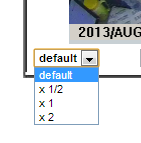
Mộ số trường hợp Internet explorer bi block nên không cài đặt acticeX thì các bạn vào đây xem hướng dẫn

<http://nichietsu.vn/download/PC%20guide.doc>

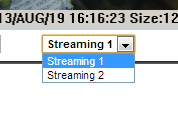
Đây là giao diện màng hình chính



Phần default ở góc dưới khung camera là xem hình ảnh với tỉ lệ tương ứng



Phần Streaming xem camera với 2 độ phân giải khác nhau



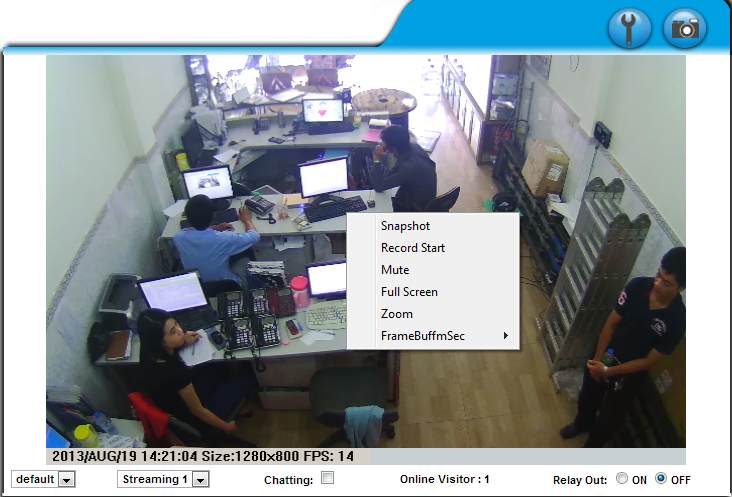
Streaming này nằm trong cài đặt.

Ô check  dùng để trò chuyện nêu có micro ở máy tính đang xem và loa ở camera thì mới sử dụng được chức năng này (Mặ định không mở).

 hiển thị số lượng người đang truy cập camera

**2: Để lưu hình ảnh :**

Từ máy tính bạn click chuột phải vào chọn Record Start.

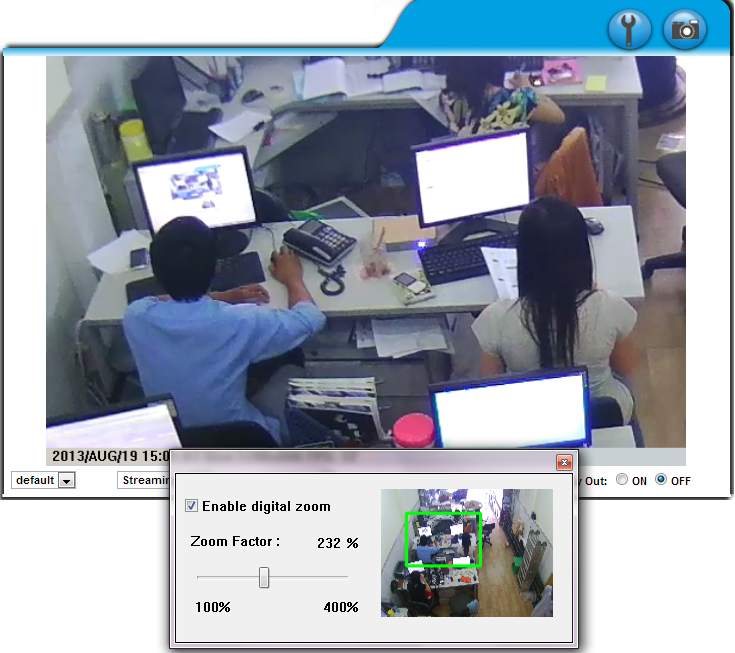


Để chụp hình click phải chọn Snapshot hoặc bấm  và chọn nơi lưu hình ảnh vào máy tính.

Mute: tắt chức năng tiếng nếu có micro

Full screen: xem với màng hình lớn

Zoom: hum hình camera(Chế độ phóng lớn hình ảnh)



Check vào Enable digital zoom 🡪zoom factor: chọn kich cơ phóng lớn đưa chuột qua khung hình xanh kéo để xem khung hình lớn.

**4.Phần cài đặt cho DVR**

Các bạn vào 

**4.1. Phần thông tin** 



Server Name: tặt tên cho camera

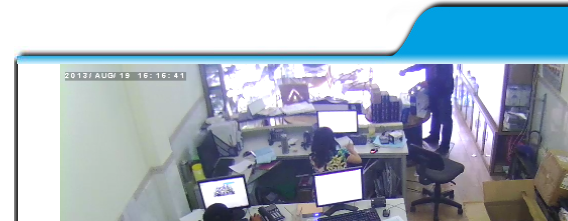
LED Undicator : đèn led thông tin.

Language: ngôn ngữ hiển thị.

Time Stamp: hiển thị thời gian ngoài màng hình xem camera(mặc định tắt).

Position: con góc hiển thị thời gian.

Text: hiển thị một dòng chữ tự nhập.

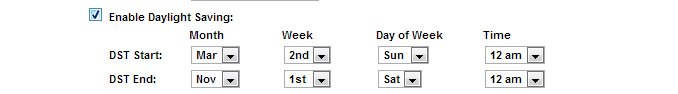


Server time :định dạng thời gian (chú ý GMT+07:00)

Date Format: kiểu ngày hiển thị.

Time Zone: kiểu thời gian GMT+07:00(Ha Noi).

Enable Daylight saving: chết độ tiết kiệm ánh sáng “**Bật tắt đèn lép theo giờ**” (mặc định không chọn).

 DST Star: thời gian bất đầu.

DST End: thời gian kết thúc.

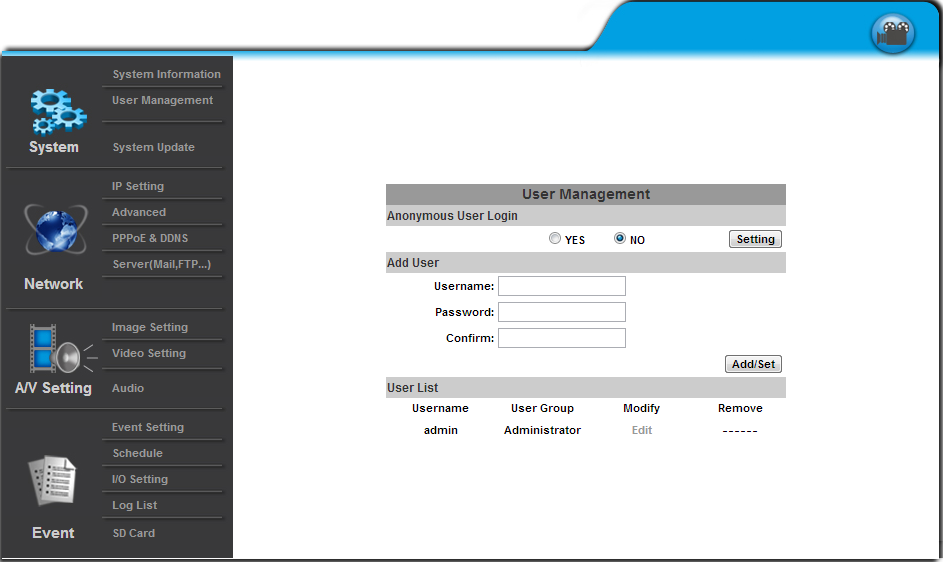
NTP: chọn server cập nhật thời gian.

Synchronize with PC’s time: lấy thời gian máy tính đặt cho camera

Manual: tự nhập thời gian bằng tay.

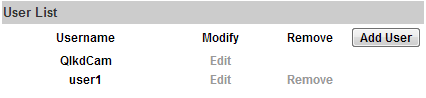
The date ang time remain the same: giữ nguyên thời gian.

**4.2: Quản lý người dùng** 

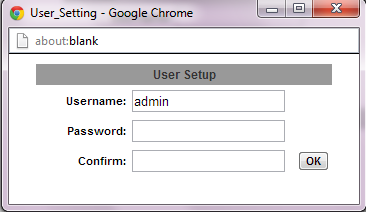


Phầnlà phần khi xem qua mạng Lan hay internet thì hỏi username/password. Mặc định là Disable (hỏi), nếu các bạn chọn Enable (Mở) thì sẽ vào xem mà không cần username/password nhưng với quyền là tài khoản guest(không thể vào phần setup hay xem lại).

phần quản lý người dùng.



**a.** Để đổi mật khẩu và tên của một tài khoản bấm vào Edit 🡪 Màng hình thông tin tài khoản xuất hiện.



Phần username: thay đổi tên đăng nhập của người dùng.

Phần password: nhập mật khẩu cần thay đổi tương ứng với user.

Phần confirm: nhập lại mật khâu cần thay đổi tương ứng với phần password vừa nhập.

Bấm OK để lưu thông tin vừa nhập.(để đổi username/password admin làm các bước tương tự như trên)

**Chú ý: để đổi mật khẩu cần đăng nhập với username/password của admin.**

**b.** Thêm người dùng



Username: nhập tên người dùng

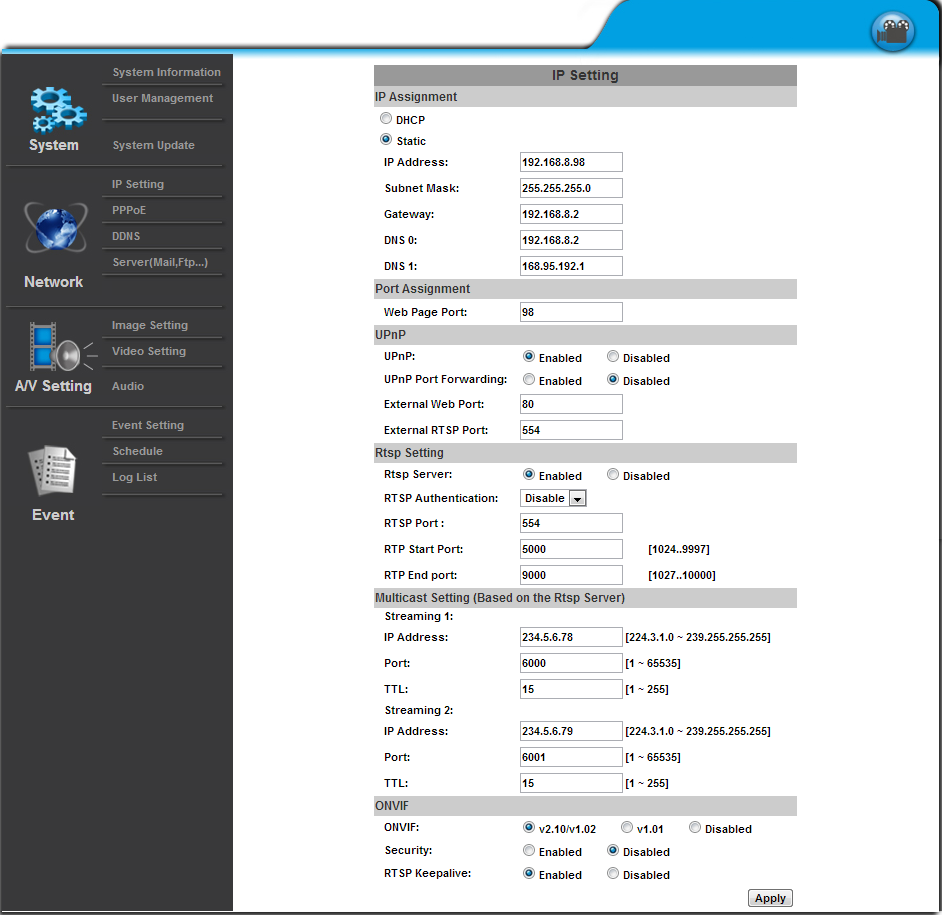
Password: nhập mật khẩu người dùng

Confirm: nhập lại mật khẩu người dùng

Sau khi điền đủ thông tin bấm Add/Set để hoàn tất.

**4.3: System update (Nâng cấp phần mềm)**

**4.4: Phần IP Setting**



Phần Lan: Có 2 ô check DHCP và STATIC

DHCP là phần nhận IP tự động từ Modem cấp tới (**IP này thay đổi liên tục theo một khoản thời gian Khó quản lý**).

STATIC là phần cố định IP nhập bằng tay (**IP này không thay đổi dể quản lý**).

**CHÚ Ý: NÊN DUNG STATIC.**

Ip Address: nhập địa chỉ ip cho đầu ghi mặc định 192.168.1.220.

Subnet Mask: 255.255.255.0 (Mặc định).

Gateway: Bạn nhập địa chỉ này trùng với địa chỉ modem (Mặc định: 192.168.1.254).

Dns 1: 192.168.1.1(Mặc định).

Dns 2: 168.95.192.1(Mặc định).

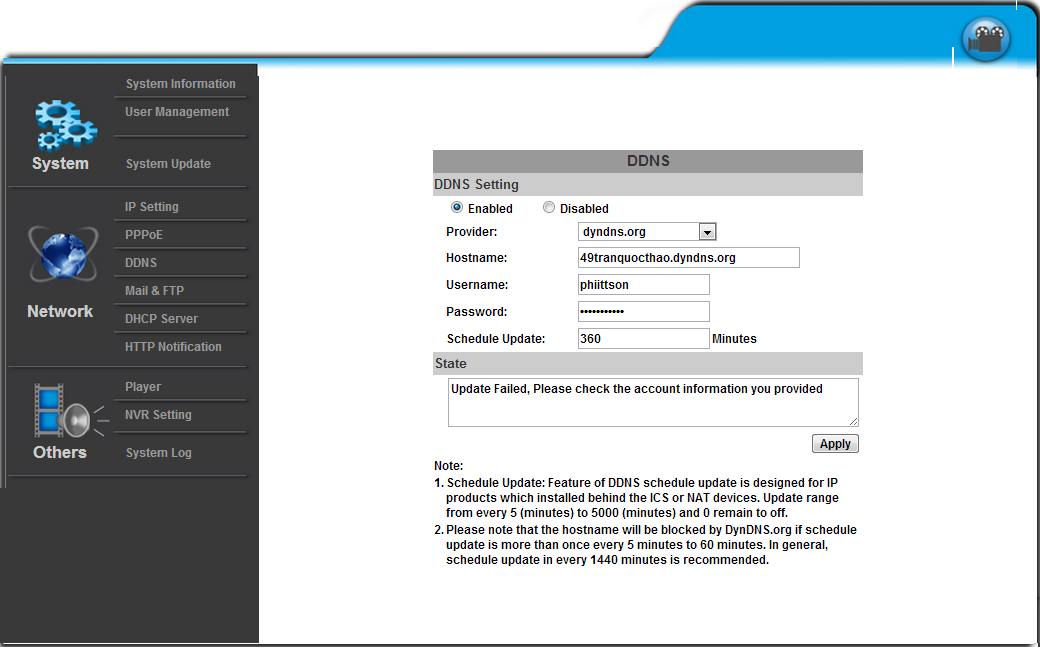
Web Page Port: cổng để xác định đầu ghi camera và phải mở port trên modem (MẶC ĐỊNH LÀ: 80).

Phần UPNP mở port tự động không cần Nat trên modem mặc đinh không check.

RSTP Port: Phần port này thay cho stream 1, 2 trong phần cài đặt Video setting

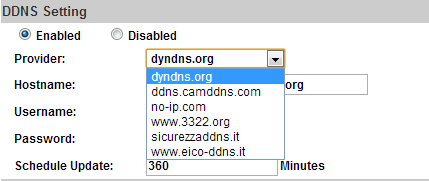
**Chú Ý :** Nếu mở chức năng này thì modem phải hổ trợ UPNP và UPNP trên modem phải được kích hoạt.

**4.5: PPPoE**

**4.6: DDNS (Cập nhật địa chỉ dns thay cho modem**).

Để sử dụng chức năng này các bạn cần chọn Enabled

**Provider:** chọn trang cung cấp dns(hostname) của bạn



Hình trên hiển thị các trang cung cấp dns bạn nên sử dụng hai trang dns sau:

Nếu sử dụng dns Free các bạn nên chọn no-ip.com vào trang <http://no-ip.com> để đăng ký.

Nếu sử dụng Dns trên trang dyndns.org bạn vào <http://dyndns.org> để đăng ký (trang web cung cấp dns tính phí) mỗi account được sử dụng 30 dns (bạn cũng có thể liên hệ **08.38.530530** để mua tài khoản 30 dns này hoặc mua 1 dns trên trang <http://dyndns.org> ).

**Hostname:** địa chỉ dns bạn đã tạo.

**Username:** tên tài khoản dns của bạn.

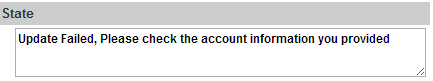
**Password:** mật khẩu dns của bạn.

**Schedule Update:** thời gian đầu ghi camera sẽ update ip Wan thay cho modem mặc định là 1440 Phút bạn nên đặt 360 phút thời gian tính bằng phút.

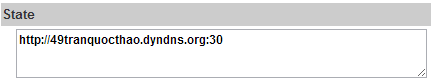
Sau đó bấm  để lưu thông tin.

**State: thông báo thành công hay chưa thành công**

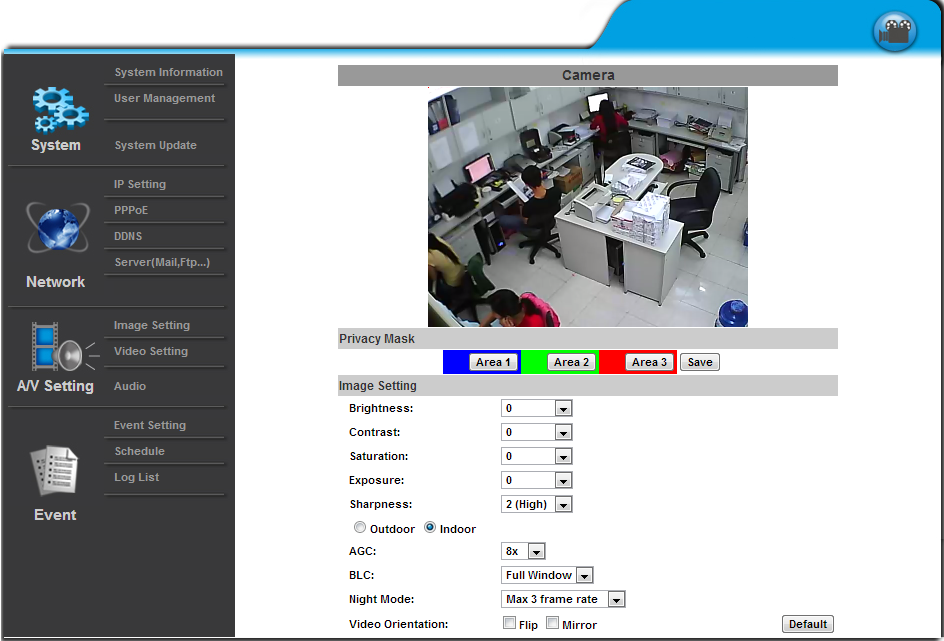
**Chưa thành công:**

****

**Thành công:**

****

**4.7: Mail & FTP:** cấu hình gữi Mail và FTP khi có báo động (lien quan đến chế độ Alarm và Motion)

**4.8: Image Setting**

Privacy mask: xoá một khu vực không quan trọng hoặc không mún quan sát một khu vực (có 3 sự lựa chọn tương đương mơi 3 màu khác nhau)

**Brightness**: độ sáng.

**Contrast**: độ tương phản.

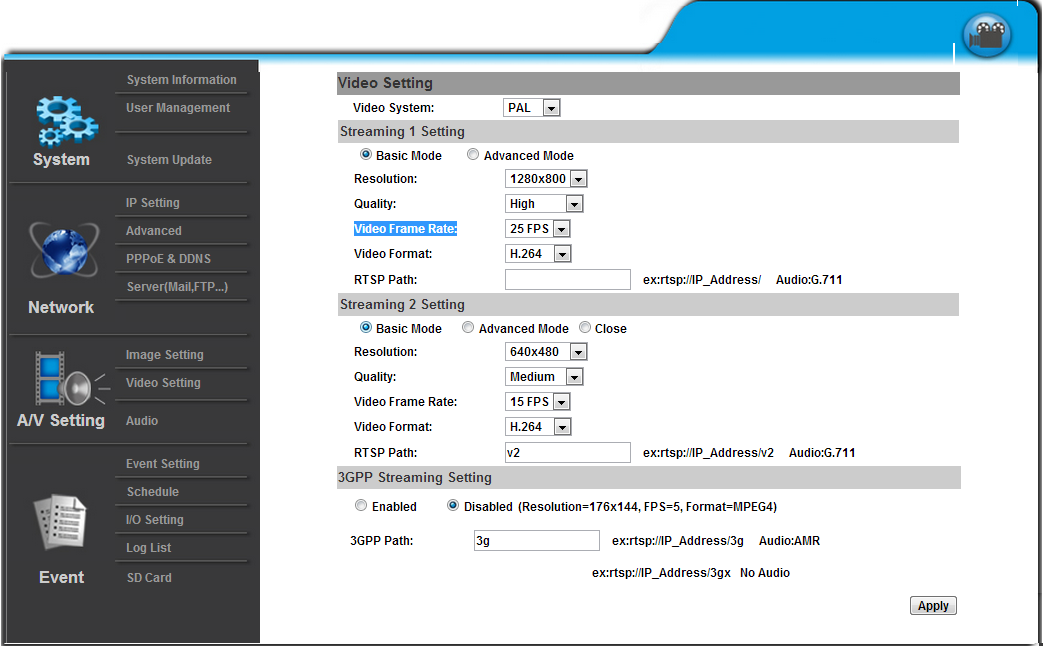
**Saturation**: kết hợp màu sắc.

**Exposure**: kết hợp ánh sáng.

**Sharpness**: độ sắc nét (độ nét của camera).

**Outdoor/indoor**: chế độ ngoài trời/ trong nhà.

**Video Orintation**: xoay màng hình (Flip/mirror: xoay ngược/ngang 180o).

**4.9: Video System**

**Video system**: chuẩn màu sắc camera (mặc định PAL).

**Streaming 1 setting** :có hai sự lựa chọn Basic mode/Advaced mode

**Resolution**: chọn độ phân giải cho camera.

**Quality**: chất lượng hình ảnh.

**Video Frame Rate**: tốc độ hình ảnh.

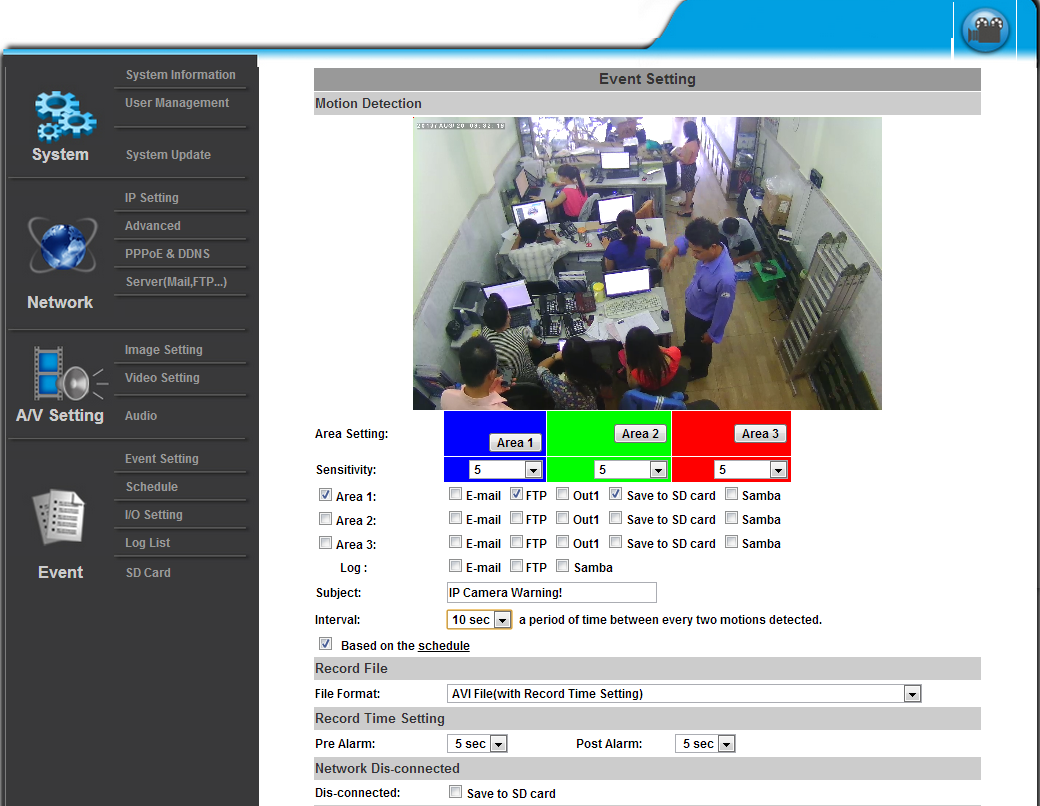
**Video Format**: chuẩn hình video (mặc định H.264)

**Stream 2 setting**: tương tự như stream 1 (chú ý stream 2 phải thấp hơn stream 1).

**3GPP Streaming Setting**: chuẩn hình ảnh dạng MPEG4.

**4.10:Audio**: chế độ âm thanh (nếu camera có gắn micro).

**4.11:Event Setting**: dùng để chụp hình hoặc lưu một đoạn video gửi vào SD Card (thẻ nhớ),gửi mail, gửi vào file ftp(cấu hình file qua mạng).

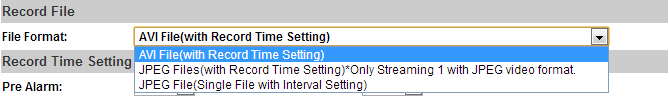


Các bạn có 3 lựa chọn Area 1, Area 2 và Area 3 để chọn 3 khu vực khác nhau.



ở đây minh muốn chon Area 1 va lưu vào SD card với tên file là Ip Camera Warning!

Thời gian phát hiện chuyển động là 10 giây và chọn thời gian tự nhập.



Phần này chọn kiểu lưu : avi (lưu dưới dạng firm ).

JPEG File (lưu dưới dạng hình ảnh).



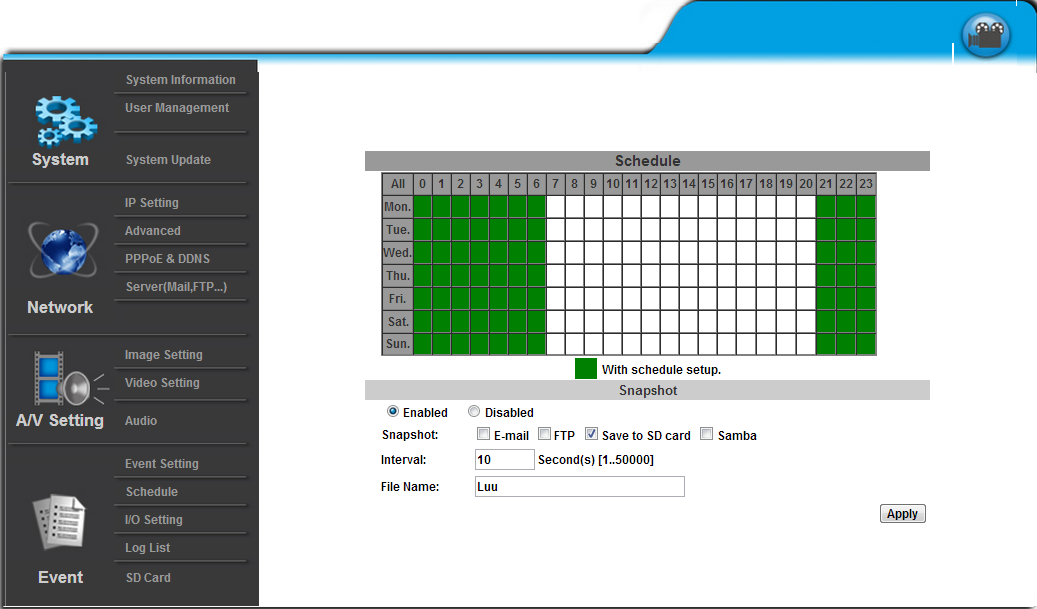
Chọn thời gian lưu (mặc định 5 giây)



Chọn dấu check Save to SD card lưu vào thẻ nhớ.

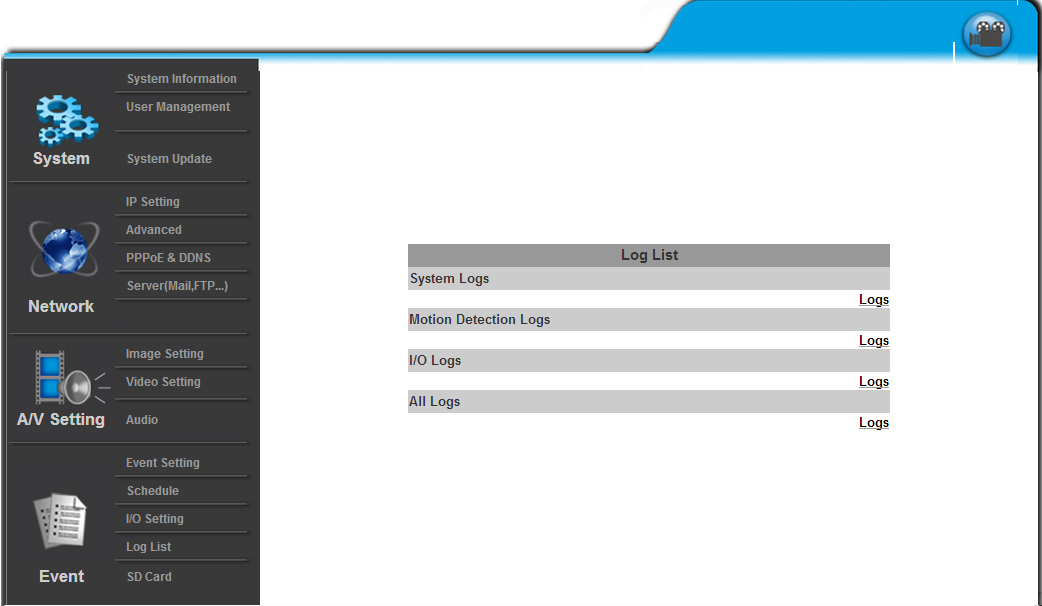
**4.12: Schedule:** phần tự chọn thời gian lưu để kết hợp với Event setting.

Snapshot chụp hình và lưu vào SD card, gửi mail, gửi vào ftp.



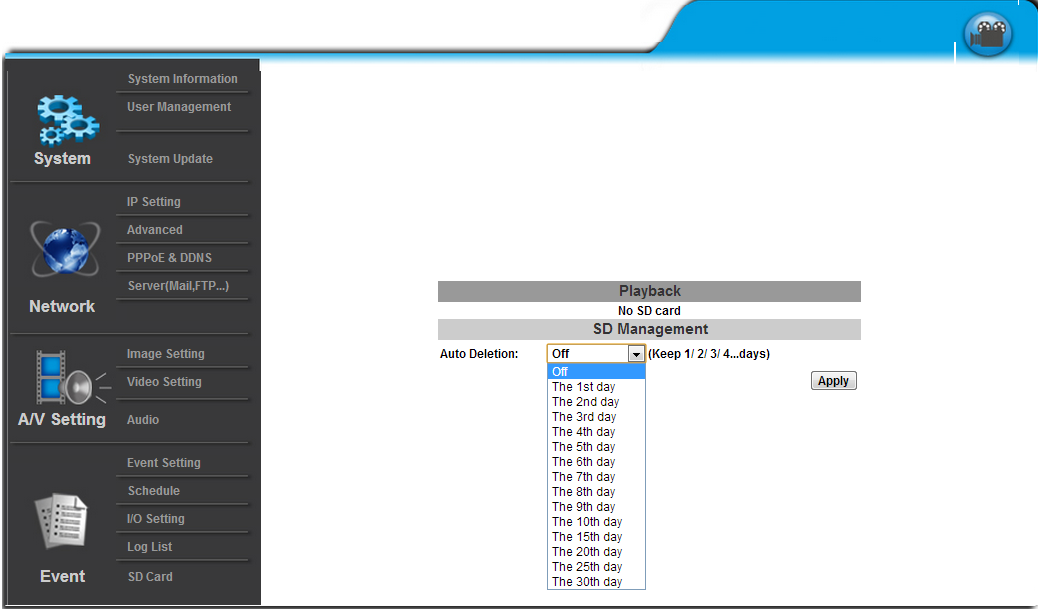
Mình đang chọn giờ hoạt động từ 21h 🡪 6h.

**4.13: Log List**: xem lại lịch sử system logs, motion detection, I/O logs, ALL logs



**4.15: SD card**

Playback : xem lại dữ liệu đã lưu

**SD management**: chọ số ngày lưu trử trong DS card 

Để được hổ trợ nhiều hơn vui lòng gọi 08 38 530 530

<http://thanhson.com.vn>

<http://cameraquansat.com>

<http://nichietsu.vn>

Để biết them chi tiết.